TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - L C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - L C

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Bình Trọng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thanh;
2. Ông Nguyễn Tài Nghệ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - L C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - L C tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực X - L C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đăng K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1990 tại xã B L, tỉnh L C; Nơi cư trú: Thôn N M 2, xã B L, tỉnh L C; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Phạm Đăng K sinh năm 1952, con bà Trương Thị M sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 30/9/2024; ngày 02/10/2024 UBND xã B L ra Quyết định số 108/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời hạn 02 năm từ ngày 02/10/2024 đến ngày 02/10/2026;

Bị cáo bị tạm giam ngày 13/4/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L C - Có mặt.

2. Lê Anh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1994 tại phường L C, tỉnh L C; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường L C, tỉnh L C; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lê Xuân T sinh năm 1969, con bà Đỗ Thị A, sinh năm 1975; vợ: Đỗ Thị H sinh năm 2004; con: Có 01 con sinh năm 2024;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/10/2019 bị Tòa án quân sự khu vực 1 - Quân khu 2 xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Cố ý gây thương

tích" theo Bản án số 04/2019/HS-ST. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2026, tạm giam ngày 23/4/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L C - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tiến D - Vắng mặt.

Anh Đỗ V P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng K, sinh năm 1990, trú tại thôn N M 2, xã B L, tỉnh L C, là người đang trong thời hạn chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã B L. Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/ 2026, tại khu vực đầu cầu C L, phường L C, K gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ lai lịch) và thuê chở đi mua ma túy. Người này chỏ K đến khu vực cầu chui gần cửa khẩu trên Quốc lộ 70, hướng đi B P. Tại đây, K mua của một nam thanh niên 01 gói ma túy loại Methamphetamine (ma túy "đá") với giá 500.000 đồng, sau đó trả 100.000 đồng tiền công cho người lái xe ôm. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, tại bãi đất trống ven Quốc lộ 4D thuộc thôn N S, phường L C, K sử dụng toàn bộ số ma túy vừa mua bằng bộ dụng cụ tự chế gồm chai nhựa và ống hút.

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, tại thôn Na Mạ 1, xã B L, tổ công tác Công an xã B L phối hợp với Công an tỉnh L C kiểm tra, phát hiện Phạm Đăng K có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu xác định K dương tính với chất ma túy nhóm Methamphetamine. Tại Kết luận giám định số 1931/KL-KTHS ngày 13/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định: Mẫu nước tiểu thu của Phạm Đăng K có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, Phạm Đăng K khai mua của một nam thanh niên có biệt danh "Bờm", trú tại phường L C, hành nghề lái xe tải. Từ lời khai của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường L C, xác định người có biệt danh "Bờm" nghi là Lê Anh T, sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố Y, phường L C hành nghề lái xe tải. Ngày 13/4/2026, Cơ quan điều tra tổ chức cho K nhận dạng qua ảnh; K xác định Lê Anh T là người đã bán ma túy cho mình ngày 04/4/2026.

Trên cơ sở kết quả xác minh, ngày 19/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét chỗ ở và phương tiện của Lê Anh T. Quá trình điều tra xác định, rạng sáng ngày 18/4/2026, tại khu vực gầm cầu T T, phường L N, thành phố Hà Nội, Lê Anh T đã mua 05 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng để sử dụng và cho Nguyễn Tiến D sử dụng cùng. T chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, để ma túy tại taplo xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-864.14; sau đó T và D lần lượt sử dụng hết số ma túy này trước khi điều khiển xe về L C.

Khám xét phương tiện của Lê Anh T, Cơ quan điều tra thu giữ 02 bật lửa, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuốn thành ống, 02 đoạn keo nến và 01 mảnh giấy bạc đều có dấu hiệu liên quan đến việc sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của Lê Anh T và Nguyễn Tiến D đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tại các Kết luận giám định số 2067/KL-KTHS, 2068/KL-KTHS cùng ngày 21/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định mẫu nước tiểu của Lê Anh T và Nguyễn Tiến D đều có chứa chất ma túy Methamphetamine. Kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C xác định trên tờ tiền cuốn thành ống và mảnh giấy bạc đều có bám dính chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 544/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C đối với dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại của Phạm Đăng K, Lê Anh T và Nguyễn Tiến D không phát hiện tài liệu, dữ liệu liên quan đến việc tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng; Quá trình điều tra đã thu giữ: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Phạm Đăng K và 01 điện thoại Iphone 14 Pro của Lê Anh T; 02 bật lửa; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được cuốn thành ống, có bám dính chất ma túy; 02 đoạn keo nến; 01 mảnh giấy bạc kích thước 6 x 1 cm có bám dính chất ma túy; 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU biển kiểm soát 29H-864.14 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô Biển kiểm soát 29H-864.14 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ V P; trả lại giấy phép lái xe hạng C cho Lê Anh T và trả lại điện thoại Iphone 16 Pro Max cho Nguyễn Tiến D.

Đối với điện thoại Iphone 11 Pro Max của Phạm Đăng K và điện thoại Iphone 14 Pro của Lê Anh T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 02 bật lửa, 02 đoạn keo nến và 01 mảnh giấy bạc có bám dính chất ma túy là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuốn thành ống có bám dính chất ma túy tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đăng K và Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV9 ngày 07/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - tỉnh L C truy tố bị can Phạm Đăng K về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; truy tố bị can Lê Anh T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Đăng K về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và

truy tố bị cáo Lê Anh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo K và bị cáo T đều không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Phạm Đăng K trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Lê Anh T.

Đối với bị cáo Lê Anh T trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, ông bà nội và ông ngoại của bị cáo đều được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đăng K; áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Anh T. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng và tuyên án phí theo quy định.

Tại phiên tòa người làm chứng Đỗ V P trình bày đã nhận lại được xe ô tô cho bị cáo T mượn cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2]. Về tội danh, hình phạt chính:

[2.1]. Đối với bị cáo Phạm Đăng K: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã B L, thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 02/10/2024 đến ngày 02/10/2026. Nhưng khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2026, tại khu vực đầu cầu C L, phường L C, K gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ lai lịch) và thuê chở đi mua ma túy, khi đến khu vực cầu chui gần cửa khẩu trên Quốc lộ 70, hướng đi B P. Tại đây, K mua của một nam thanh niên 01 gói ma túy loại Methamphetamine (ma túy "đá") với giá 500.000 đồng, sau đó trả 100.000 đồng tiền công cho người lái xe ôm. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, tại bãi đất trống ven Quốc lộ 4D thuộc thôn N S, phường L C, K sử dụng toàn bộ số ma túy vừa mua.

Kết luận giám định số 1931/KL-KTHS ngày 13/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Đăng K gửi đến giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 02/10/2024 đến ngày 02/10/2026, nhưng ngày 04/4/2026 bị cáo lại sử dụng trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy và lấy mẫu giám định kết quả trong mẫu nước tiểu của K gửi đến giám định có chất ma túy (loại Methamphetamine) nên đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - L C truy tố bị can Phạm Đăng K để xét xử về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy và Luật phòng chống ma túy mà còn gây mất trật tự tại địa phương, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện mà còn là nguyên nhân dẫn đến hủy hoại đạo đức con người, gây ra các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác; gây nhức nhối, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Về tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 30/9/2024.

Về tình tiết tăng nặng: Không; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc trở về và đang được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà coi thường pháp luật, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2.]. Đối với bị cáo Lê Anh T: Căn cứ vào kết quả nhận dạng, xác minh, điều tra đối tượng có tên "Bờm" nghi là Lê Anh T sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố Y, phường L C, tỉnh L C hành nghề lái xe tải chuyên vận chuyển hàng hóa. Ngày 18/4/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét người, chỗ ở với Lê Anh T theo quy định, khi khám xét phương tiện là xe ô tô BKS 29H-864.14 tại phường L C phát hiện T đang ở trên phương tiện cùng Nguyễn Tiến D, sinh năm 1993 trú tại Tổ dân phố 22, phường L C, tỉnh L C, thu giữ tại mặt taplo xe ô tô 02 bật lửa, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được cuốn tròn dạng ống, một đầu bám dính chất bột mầu xám, 02 đoạn keo nến đã bị đốt cháy dở, tại sàn ca bin có 01 mảnh giấy bạc có kích thước 6 x 1cm, một phần của mảnh giấy bạc có dấu hiệu bị đốt cháy chuyển sang mầu

đen. Tiến hành xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của T và D đều cho kết quả dương tính với chất ma túy MTE.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Anh T khai: Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2026, tại khu vực gần cầu T T thuộc phường L N, thành phố Hà Nội khi D đang xếp hàng lên thùng xe thì T đi mua được 05 viên ma túy loại hồng phiến của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Mục đích để T sử dụng cho bản thân và cho D sử dụng cùng. Sau khi mua được ma túy T để túi đựng 05 viên ma túy ở Taplo là vị trí dễ quan sát thấy và tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nước lọc, ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bật lửa (đã được chế để tạo ngọn lửa nhỏ) rồi T sử dụng hết 02 viên ma túy bằng hình thức hút xong xuống xe để xếp hàng lên xe thì D đi lên ô tô lấy các dụng cụ mà T tạo sẵn để sử dụng 02 viên ma túy. Khoảng 20 phút sau T quay lại ca bin và sử dụng hết 01 viên ma túy còn lại. Sau đó T vứt chai nước đi và cùng D điều khiển xe đi nhận hàng về L C cho đến khi bị khám xét.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi mua ma túy để sử dụng và chuẩn bị công cụ, phương tiện, tạo điều kiện cho Nguyễn Tiến D cùng sử dụng trái phép chất ma túy trên phương tiện do mình quản lý đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và công tác phòng, chống tội phạm về ma túy nên cần phải xử lý nghiêm, nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân; không có tình tiết tăng nặng; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là ông bà nội và ông ngoại của bị cáo đều được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến đối với bị cáo để lượng hình phạt.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Bản kết luận giám định số 2068/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tiến D gửi đến giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Bản kết luận giám định số 2067/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Lê Anh T gửi đến giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Bản kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C kết luận:

+ Mẫu M1: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong chất bột màu xám bám dính trên tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được cuốn thành dạng ống gửi giám định; không xác định được khối lượng của chất ma túy Methamphetamine bám dính trên tờ tiền này.

+ Mẫu M2: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trên mảnh giấy bạc có kích thước 6x1 cm, một phần mảnh giấy bạc có dấu hiệu bị đốt cháy. Không xác định được khối lượng của chất ma túy Methamphetamine trên mảnh giấy bạc này.

- Bản kết luận giám định số 544/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh L C kết luận:

+ Trong điện thoại cần giám định ký hiệu A1 (điện thoại tạm giữ của Phạm Đăng K): Trích xuất, khôi phục được 100 nhật ký cuộc gọi, 785 tin nhắn ứng dụng zalo; chụp được 221 tệp hình ảnh thể hiện nhật ký cuộc gọi và nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2026 đến ngày 12/4/2026 (theo thời điểm hiển thị trên thiết bị), chi tiết thể hiện trong thư mục "A1".

+ Trong điện thoại cần giám định ký hiệu "A2" (điện thoại thu giữ của Lê Anh T): Trích xuất, khôi phục được 1.245 nhật ký cuộc gọi, 18.903 tin nhắn ứng dụng Zalo; chụp được 397 tệp hình ảnh thể hiện nhật ký cuộc gọi và nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2026 đến ngày 19/4/2026 (theo thời gian hiển thị của thiết bị), chi tiết thể hiện trong thư mục "A2".

+ Trong điện thoại cần giám định ký hiệu "A3" (điện thoại thu giữ của Nguyễn Tiến D): Trích xuất, khôi phục được 5 nhật ký cuộc gọi, 371 tin nhắn ứng dụng Zalo; chụp được 16 tệp hình ảnh thể hiện nhật ký cuộc gọi và nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2026 đến ngày 19/4/2026 (theo thời gian hiển thị của thiết bị), chi tiết thể hiện trong thư mục "A3".

Kèm theo kết luận giám định có: 01 (một) tệp nén dữ liệu có tên "Dữ liệu TCC1150.zip" và có mã MD5: "e8e78f4d6ccd8f4afe780cf0540a9530" lưu trữ dữ liệu trong các thư mục từ "A1" đến "A3".

Xác định nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Đăng K, Lê Anh T và Nguyễn Tiến D, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - L C tiến hành mở và kiểm tra dữ liệu trong tệp nén dữ liệu trên. Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến việc tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng.

* Đối với Nguyễn Tiến D, không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D đã được xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0000215/QĐ-XPHC ngày 01/7/2026 của Trưởng Công an xã B L.

Đối với người đã bán ma túy cho Lê Anh T và người lái xe ôm chở Phạm Đăng K đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, về hình phạt đề nghị xét xử bị cáo K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và các đề nghị khác là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Phạm Đăng K tội phạm và điều luật không quy định áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng.

Đối với bị cáo Lê Anh T tội phạm có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh hoàn cảnh kinh tế của Lê Anh T cho thấy T sống cùng gia đình tại tổ Y, phường L C, tỉnh L C. Trong nhà có một số tài sản đều là tài sản của bố mẹ T là ông Lê Xuân T, bà Đỗ Thị A, ngoài ra không có căn cứ xác định được tình hình tài sản của Lê Anh T nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 29H-864.14; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Trường Giang; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PRO Max màu vàng, đã qua sử dụng do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tiến D;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 100128000509 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 24/6/2021 do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lê Anh T.

Các vật chứng trên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là đúng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng và là công cụ, phương tiện phạm tội là 02 bật lửa, 02 đoạn keo nến và 01 mảnh giấy bạc có bám dính chất ma túy.

- Sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên không tạm giữ điện thoại của hai bị cáo K và bị cáo T:

+ Trả lại cho chủ sở hữu Phạm Đăng K 01 điện thoại di động IPHONE 11 PRO Max màu xám đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho chủ sở hữu Lê Anh T 01 điện thoại di động IPHONE 14 PRO màu đen đã qua sử dụng.

[5]. Về án phí: Bị cáo Phạm Đăng K và Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đăng K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Anh T;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy".

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/4/2026).

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/4/2026).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa, 02 đoạn keo nến và 01 mảnh giấy bạc có bám dính chất ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuốn thành ống có bám dính chất ma túy.

- Trả lại: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xám đã qua sử dụng cho Phạm Đăng K và 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu đen đã qua sử dụng cho Lê Anh T.

Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L C.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đăng K và Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4; 6; 7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L C;
- VKSND KV 9 - L C;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (khi BA có hiệu lực PL);
- THA dân sự tỉnh L C;
- CQTHA HS Công an tỉnh;
- Bị cáo (02);
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng